

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIAO THỦY
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2020/HS - ST
Ngày: 27 - 4 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Xuân Thu.

Ông Đoàn Trung Tuyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Ngoan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện GIAO THỦY, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy tham gia phiên tòa:
Ông Trần Văn Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 29/2020/TLST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Hứa Văn D; sinh ngày 14/08/1990, tại huyện GT, tỉnh ND; Nơi ĐKNKTT và nơi cư trú: Xóm LQ, xã GP, huyện GT, tỉnh ND; nghề nghiệp: Lao động tự do trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hứa Văn H; sinh năm 1965 và bà Nguyễn Thị Nh; sinh năm 1969; vợ là Nguyễn Thị A; sinh năm 1990 có 01 con sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/01/2020 đến nay; hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Giao Thủy; “có mặt”.

Người làm chứng:

Anh Lâm Văn C; “vắng mặt”.

Ông Hứa Văn H; “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 15giờ 45 phút, ngày 22/01/2020, Tổ công tác Công an thị trấn QL, huyện GT tuần tra tại trục đường đê thuộc tổ dân phố CTN, thị trấn QL phát hiện Hứa Văn D điều khiển xe máy BKS 18B1 - 469.52 trên xe phía sau có chở một bao xác rắn có biểu hiện nghi vấn (cất giấu pháo nổ). Tổ công tác yêu cầu D dừng xe để kiểm tra. Quá trình kiểm tra phát hiện trong bao xác rắn của D có 06 hộp cùng loại (dạng pháo dàn) mỗi hộp có dạng hình chữ nhật kích thước (18cmx18cm x 15cm) bên trong mỗi hộp có 42 ống hình trụ được liên kết với nhau, bên ngoài bọc giấy màu vàng hồng có in nhiều chữ Trung Quốc. Hứa Văn D khai nhận đó là pháo nổ, D chở giao cho một người không biết tên tuổi địa chỉ ở gần cầu Ang ở thị trấn Quất Lâm, huyện Giao Thủy để lấy tiền công 500.000đồng thì bị bắt được niêm phong ký hiệu A. Ngoài ra tổ công tác còn thu giữ của D 01 điện thoại di động , 01 xe máy nhãn hiệu Honda Airblade sơn màu đen BKS 18B1 - 469.52. Tổ công tác bắt người phạm tội quả tang niêm phong vật chứng.

Ngày 23/01/2020, Cơ quan điều tra Công an huyện Giao Thủy đã đưa 06 hộp pháo (loại pháo dàn 42 quả) thu giữ của D đi giám định.

Tại bản kết luận giám định số 124/GĐKTHS ngày 23/01/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: “Mẫu ký hiệu A là pháo (chứa thuốc pháo và khi đốt có gây tiếng nổ), tổng trọng lượng (khối lượng) là 13,830 kg”.

Tại Bản cáo trạng số: 36/CT - VKS ngày 01/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy truy tố bị cáo Hứa Văn D về tội “Vận chuyển hàng cấm” theo khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên bản cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hứa Văn D phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Hứa Văn D từ 03 tháng đến 05 tháng tù. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu cho tiêu hủy toàn bộ số pháo đựng trong 01 bao xác rắn màu xanh hoàn trả mẫu vật sau giám định; Tịch thu chiếc điện thoại Samsung thu giữ của D nộp Ngân sách Nhà nước. Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng, bị cáo tỏ rõ ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Giao Thủy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì, do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác của vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, kết luận giám định. Như vậy, có đủ cơ sở khẳng định: Ngày 20/01/2020, tại trục đường đề thuộc tổ dân phố CTN, thị trấn QL, Hứa Văn D đã có hành vi vận chuyển thuê 06 hộp pháo (loại pháo dân 42 quả, chứa thuốc pháo và khi đốt có gây tiếng nổ), tổng trọng lượng (khối lượng) là 13,830 kg thì bị tổ công tác Công an thị trấn QL huyện GT phát hiện bắt quả tang. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vận chuyển hàng cấm”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 191 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy truy tố Hứa Văn D về tội “Vận chuyển hàng cấm” theo quy định tại khoản 1 Điều 191 của Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ pháp luật

[3] Về tính nguy hiểm của hành vi: Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý đối với các loại hàng hóa kinh doanh có điều kiện cũng như xâm phạm trật tự an toàn công cộng, gây ảnh hưởng xấu tới trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo có đủ khả năng nhận thức vận chuyển pháo nổ là vi phạm pháp luật nhưng vì ham tiền công nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện, do đó cần có hình phạt tương xứng đối với bị cáo.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ ăn năn hối cải; hoàn cảnh gia đình khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt chính: Hội đồng xét xử thấy cần xử phạt bị cáo bằng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian. Nhưng xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS, nhân thân tốt nên HĐXX quyết định một hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cũng có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo thành người có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời đáp ứng công tác phòng chống tội phạm nói chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 4 Điều 191 Bộ luật hình sự: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng...”. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo điều kiện kinh tế khó khăn, là lao động chính trong gia đình; vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng, tài sản thu giữ:

[7.1] Về nguồn gốc số pháo thu giữ: Hứa Văn D khai, ngày 21/01/2020 Lâm Văn Cương gọi điện thoại nhờ D chở chuyên 06 hộp pháo dân loại 42 quả/ dân cho một người khách tại thị trấn QL, do đã mượn lên D không đồng ý. Đến sáng ngày 22/01/2020 C lại tiếp tục gọi điện cho D qua mạng xã hội, nhờ D chở chuyên 06 dân pháo như đã trao đổi và hứa sẽ trả cho D 500.000 đồng tiền công sau khi giao pháo xong. D đồng ý. Khoảng 15 giờ cùng ngày, Cương tiếp tục điện thoại cho D qua mạng vào bảo D ra cổng ông T xã GP sẽ có người đưa pháo để D nhận và cung cấp số điện thoại của người khách mua pháo có 04 số cuối là 1111. C nhấn số tài khoản của C cho D bảo D sau khi lấy số tiền 8.500.000 đồng thì chuyển vào tài khoản cho C. Sau đó D điều khiển xe máy ra cổng ông T thì gặp một thanh niên không biết tên, tuổi, địa chỉ đưa cho D 01 bao xác rắn màu xanh, trên đường đi chưa kịp giao thì bị bắt. Xét thấy số pháo đựng trong 01 (một) bao xác rắn vỏ bao màu xanh hoàn trả mẫu vật sau giám định là vật cấm lưu hành nên cần tịch thu cho tiêu hủy.

[7.2] Đối với chiếc điện thoại nhãn hiệu Sam Sung thu giữ của Hứa Văn D, quá trình điều tra xác định chiếc điện thoại trên D đã dùng vào việc liên lạc để vận chuyển hàng cấm nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[7.3] Đối với 01 xe máy nhãn hiệu Honda Airblade sơn màu đen BKS 18B1 - 469.52. Quá trình điều tra xác định chiếc xe đó D mượn của ông Hứa Văn H (là bố đẻ D). Khi ông H cho D mượn xe, ông H không biết D dùng xe vào việc đi vận chuyển pháo nổ, nên Cơ quan điều tra Công an huyện Giao Thủy đã trả lại cho ông H là phù hợp.

[8] Trong quá trình điều tra Lâm Văn C thừa nhận có gọi điện cho D nhưng chỉ nhờ D bán hộ dân dàn bo mạch điện tử của máy lạnh (bản thân C là thợ sửa chữa

máy lạnh, điều hòa ở trên Hà Nội). Nếu D không bán được dàn bo mạch điện tử thì chuyển tiền bảo tài khoản cho C. C không thừa nhận việc nhờ D chuyển 06 dàn pháo nỏ cho khách nên không có đủ căn cứ để xử lý đối với C.

[9] Đối với số điện thoại mà D đã gọi cho người mua pháo, khi gọi xong D xóa nhật ký cuộc gọi và chỉ nhớ số 04 số cuối của điện thoại là 1111, D không biết đó là ai ở đâu. Cơ quan điều tra Công an huyện Giao Thủy đã làm công văn gửi trung tâm kinh doanh VNPT tỉnh Nam Định để tra cứu thông tin và xin rút lịch sử cuộc gọi của D để xác định người mua pháo nhưng chưa có kết quả. Cơ quan CSĐT Công an huyện Giao Thủy tách ra để điều tra và có biện pháp xử lý sau.

[10] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Hứa Văn D phạm tội “Vận chuyển hàng cấm” xử phạt: Bị cáo Hứa Văn D 03 (ba) tháng 07 (bảy) ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày 22/01/2020.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Sam Sung thu giữ của Hứa Văn D; tịch thu cho tiêu hủy toàn bộ số pháo nỏ đựng trong 01 bao xác rắn màu xanh hoàn trả mẫu vật sau giám định (Chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 02/4/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện GIAO THỦY, tỉnh Nam Định).

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Hứa Văn D phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo Hứa Văn D có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Giao Thủy;
- CQĐT Công an huyện Giao Thủy;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Giao Thủy;
- Chi cục THADS huyện Giao Thủy;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Giao Thủy;
- UBND xã GP;
- Bị cáo;
- Lưu VT; hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thu Hiền